TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11-5-2018
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiển; Bà H'Thủy Bon Jốc Ju.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Tống Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2017/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2017, về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/3/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 10/4/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 26/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H; địa chỉ: thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị T; địa chỉ: thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 16/9/2017 và quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh H và chị Vũ Thị T kết hôn từ năm 1999, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đăk Drô, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, làm ăn sa sút. Anh H thấy rằng

mâu thuẫn giữa anh và chị T đã trầm trọng, tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị T.

- *Về con chung:* Anh H và chị T có 03 con chung là: Nguyễn Thị T, sinh ngày 29/9/1999; Nguyễn Thế H, sinh ngày 27/04/2002; Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 20/02/2008. Anh H có nguyện được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chưa thành niên là Nguyễn Thế H và Nguyễn Xuân H1 đến tuổi trưởng thành. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh H và chị T nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền 110.000.000 đồng (vay 130.000.000 đồng nhưng đã trả 20.000.000 đồng). Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Vũ Thị T trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T công nhận nội dung kết hôn với anh Nguyễn Văn H là đúng. Tuy nhiên giữa chị và anh H không có mâu thuẫn, anh H yêu cầu ly hôn là do anh H ngoại tình, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị T không đồng ý ly hôn với anh H.

- *Về con chung:* Anh H và chị T có 03 con chung là: Nguyễn Thị T, sinh ngày 29/9/1999; Nguyễn Thế H, sinh ngày 27/04/2002; Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 20/02/2008. Trường hợp chị và anh H ly hôn, do sức khỏe chị ốm yếu không đủ khả năng lao động nên giao 02 con chưa thành niên là Nguyễn Thế H và Nguyễn Xuân H1 cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị T và anh H nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền 110.000.000 đồng (vay 130.000.000 đồng nhưng đã trả 20.000.000 đồng). Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam đã được Tòa án thông báo về việc ly hôn giữa anh H và chị T, tuy nhiên hiện nay chưa phát sinh tranh chấp, Ngân hàng không có yêu cầu và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn mà không cần sự tham gia tố tụng của Ngân hàng. Trường hợp có phát sinh tranh chấp, Ngân hàng sẽ khởi kiện anh H và chị T bằng vụ án độc lập khác.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Người tham gia tố tụng:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án Thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên. Tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến các

đương sự. Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con chung của anh Nguyễn Văn H.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp "Ly hôn"; Bị đơn Chị Vũ Thị T có nơi cư trú tại thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Vũ thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng đều vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị T kết hôn từ năm 1999, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đăk Drô, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn H, năm 1999 anh và chị T kết hôn, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã ly thân. Việc mâu thuẫn gia đình, anh Huy và chị T không báo nên chính quyền địa phương không biết.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia

đình. Tuy nhiên anh H đã không còn tình cảm đối với chị T, vợ chồng đã sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của anh Huy là có cơ sở, cần chấp nhận.

2.2. Về con chung: Anh H và chị T có 03 con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 29/9/1999; Nguyễn Thế H, sinh ngày 27/04/2002; Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 20/02/2008.

Quá trình giải quyết vụ án 02 cháu Nguyễn Thế H và Nguyễn Xuân H1 đều có nguyện vọng được ở cùng cả bố và mẹ.

Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung chưa thành niên của anh H và ý kiến của chị T. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi con của anh H.

Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

2.3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

2.4. Về nợ chung: Anh H và chị T nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền 110.000.000 đồng, Tòa án đã thông báo về việc ly hôn giữa anh H và chị T, tuy nhiên Ngân hàng không có yêu cầu và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn mà không cần sự tham gia tố tụng của Ngân hàng, nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a - khoản 1 - Điều 39; khoản 3 - Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b – khoản 2 – Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 19; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H ly hôn chị Vũ Thị T.

2. Về con chung:

Giao 02 con chung là Nguyễn Thế H, sinh ngày 27/04/2002 và Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 20/02/2008 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Vũ Thị T có quyền thăm nom con chung, không được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Vũ Thị T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000085 ngày 24/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Krông Nô;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Nô;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Trọng Sơn